

Trắc nghiệm

Vũ khí hủy diệt lớn

1.

Tỷ lệ bản đồ là gì?

- ☒ Tỷ số giữa độ dài trên bản đồ với độ dài thật trên thực địa.
- ☐ Tỷ số giữa diện tích bản đồ với độ dài thật trên thực địa.
- ☐ Tỷ số độ dài trên bản đồ với diện tích thật trên thực địa.
- ☐ Tỷ số giữa diện tích bản đồ với diện tích thật trên thực địa.

2.

Đường bình độ có các đặc điểm sau:

- ☐ Đường bình độ xoáy chôn ốc
- ☒ Đường bình độ càng mau thì địa hình càng dốc và ngược lại
- ☒ Lồng vào nhau nhưng không cắt nhau
- ☒ Mọi điểm trên đường bình độ có độ cao bằng nhau

3.

Sắp xếp để hoàn thành bản chấp ghép bản đồ sau:(bản đồ UTM)



Đáp án:



4.

Ghép các mảnh bản đồ có số hiệu tương đương giữa 2 loại bản đồ UTM và VN-2000

1.	E-49-A-3		1 NE-49-5
2.	E-49-A-2		2 NE- 49- 2
3.	E-49-C-3		3 NE-49-13
4.	E-49-B		4 NE-49-B
5.	E-49-C		5 NE-49- D

5.

Bản đồ địa hình là bản đồ có tỉ lệ nhỏ hơn tỉ lệ 1:1000000?

☐ Đúng

✓ ☒ Sai

6.(Đáp án lần lượt là : 105 , Đông)

Xác định tọa độ biên khung phía đông của mảnh bản đồ có số hiệu NF- 48 - 2?

Tọa độ biên khung phía đông của mảnh bản đồ có số hiệu NF- 48 - 2 là . độ kinh

7.

Trong bản đồ địa hình đồng bằng có tỉ lệ 1/25.000, khoảng cao đều giữa 2 đường bình độ cái kề nhau là?

☐ 15 m.

✓ ☒ 25 m.

☐ 10 m.

☐ 5 m.

8.

Trên bản đồ địa hình, thước tỉ lệ thẳng dùng để làm gì?

- ☐ Cả ba đáp án trên đều đúng
- ☐ Đo độ chênh cao
- ☐ Đo độ dốc
- ✓ ☒ Đo khoảng cách

9.

Đâu là bản đồ trong các hình sau:



Alternative 1



Alternative 3



Alternative 2

10.

Trên bản đồ địa hình, các yếu tố thực địa được thể hiện theo cách nào?

- ☐ Không theo tỉ lệ bản đồ
- ☐ Nửa theo tỉ lệ bản đồ
- ☒ Theo tỉ lệ bản đồ, nửa theo tỉ lệ bản đồ, không theo tỉ lệ bản đồ
- ☐ Theo tỉ lệ bản đồ

11.

Trong bản đồ địa hình đồng bằng có tỉ lệ 1/25.000, khoảng cao đều giữa 2 đường bình độ con kề nhau là?

- ☐ 25 m.
- ☐ 15 m.
- ☐ 10 m.
- ☒ 5 m.

12.

Khuôn khổ tờ bản đồ tỉ lệ 1: 50.000 theo phương pháp chiếu hình Gauss

- ☐ 0°20'-0°20'
- ✓ ☒ 0°10'-0°15'
- ☐ 1°20'-1°30'
- ☐ 0°20'-0°30'

13.

Bản đồ nào được gọi là bản đồ số?

- ☐ Là bản đồ biểu diễn các thông tin số thông qua quét ảnh và nhận dạng cùng tông màu được lưu trữ trong ổ nhớ của các thiết bị thông tin.
- ✓ ☒ Là bản đồ biểu diễn yếu tố địa hình bằng các thông tin dưới dạng số cùng với tông màu được lưu trữ trong ổ nhớ của các thiết bị thông tin.
- ☐ Là bản đồ thông qua quét ảnh và nhận dạng, lưu trữ trong các ổ nhớ bằng các phần mềm xử lý bản đồ.

14.

Khuôn khổ tờ bản đồ tỉ lệ 1: 50.000 theo phương pháp chiếu hình UTM

✓ ☒ 0°15'-0°15'

☐ 0°20'-0°30'

☐ 0°20'-0°20'

☐ 0°10'-0°15'

15.

Giản đồ góc lệch được dùng để làm gì?

☐ Để đo góc lệch của bản đồ so với thực tế

✓ ☒ Để chỉnh hướng Bắc của bản đồ trùng với hướng Bắc trên thực địa

☐ Để hiệu chỉnh góc lệch giữa bản đồ và thực tế

16.

Thước đo độ dốc được dùng để làm gì?

- ☒ Đo độ dốc của địa hình
- ☐ Đo độ chênh cao của 2 đường bình độ kề nhau
- ☐ Đo độ dốc của 2 đường bình độ

17.

Thước tỉ lệ thẳng được dùng để làm gì?

- ☐ Đo độ khoảng cách của 2 đường bình độ cái kề nhau
- ☐ Đo độ khoảng cách của 2 đường bình độ kề nhau
- ☒ Đo độ dài của địa vật
- ☐ Đo độ dốc của 2 đường bình độ con kề nhau

18.

Sắp xếp để hoàn thành bản chấp ghép bản đồ sau: (bản đồ GAUSS)



Đáp án:



19.

Sắp xếp để hoàn thành bản chấp ghép bản đồ sau: (bản đồ VN- 2000)



Đáp án:



20.

Khuôn khổ tờ bản đồ 1: 1.000.000 theo phương pháp chiếu hình Gauss

☐ $4^{\circ} - 4^{\circ}$

✓ ☒ $4^{\circ} - 6^{\circ}$

☐ $40^{\circ} - 60^{\circ}$

☐ $4^{\circ} - 6'$

21.

Khuôn khổ tờ bản đồ UTM có số hiệu NF -48-12 là:

☐ $1^{\circ} - 1^{\circ}$

✓ ☒ $1^{\circ} - 1,5^{\circ}$

☐ $1^{\circ} - 1,5'$

☐ $1^{\circ} - 2^{\circ}$

22.

Khuôn khổ tờ bản đồ VN-2000 có số hiệu F-48-12-A

- ☐ 10'- 15'
- ✓ ☒ 15'-15'
- ☐ 15'- 25'
- ☐ 10'- 10'

23.

Sắp xếp để hoàn thành bản chấp ghép bản đồ sau:(bản đồ UTM)



- 6152-III 6251-III 6151-IV 6151-I 6251-IV 6151-II 6252-III 6152-II
- 6151-III

Đáp Án:

- | | | |
|----------|---------|----------|
| 6152-III | 6152-II | 6252-III |
| 6151-IV | 6151-I | 6251-IV |
| 6151-III | 6151-II | 6251-III |

24.

Khuôn khổ tờ bản đồ tỉ lệ 1: 100.000 theo phương pháp chiếu hình Gauss

- ☐ 0°10'-0°30'
- ☐ 1°20'-1°30'
- ☒ 0°20'-0°30'
- ☐ 0°20'-0°50'

25.

Xác định tọa độ biên khung phía bắc của mảnh bản đồ có số hiệu F- 48 - A - 1?

Tọa độ biên khung phía bắc của mảnh bản đồ có số hiệu F- 48 - A - 1 là độ vĩ Bắc.

.(Đáp án là: 24)

26.

Xác định tọa độ biên khung phía bắc của mảnh bản đồ có số hiệu NF- 48 - 1?

Tọa độ biên khung phía bắc của mảnh bản đồ có số hiệu NF- 48 - 1 là độ vĩ Bắc.

(Đáp án là : 24)

27.

Xác định tọa độ biên khung phía nam của mảnh bản đồ có số hiệu NF- 48 - 5?

Tọa độ biên khung phía nam của mảnh bản đồ có số hiệu NF- 48 - 5 là độ vĩ

Đáp án lần lượt là : 22, Bắc.

28.

Xác định tọa độ biên khung phía tây của mảnh bản đồ có số hiệu NF- 48 - 9?

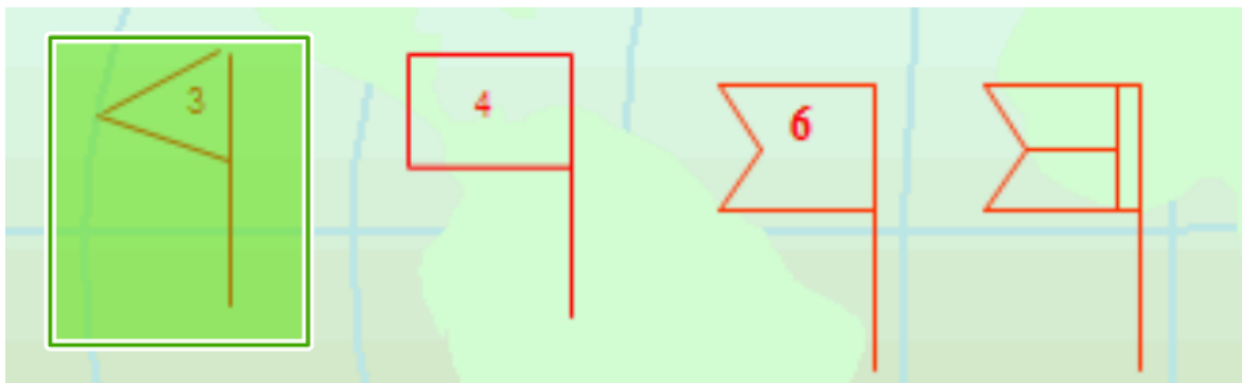
Tọa độ biên khung phía tây của mảnh bản đồ có số hiệu NF- 48 - 9 là . độ kinh

Đáp án lần lượt là : 102 , Đông.

29. (Lá cờ đầu tiên)

Hãy chỉ đâu là kí hiệu sở chỉ huy cấp tiểu đoàn?

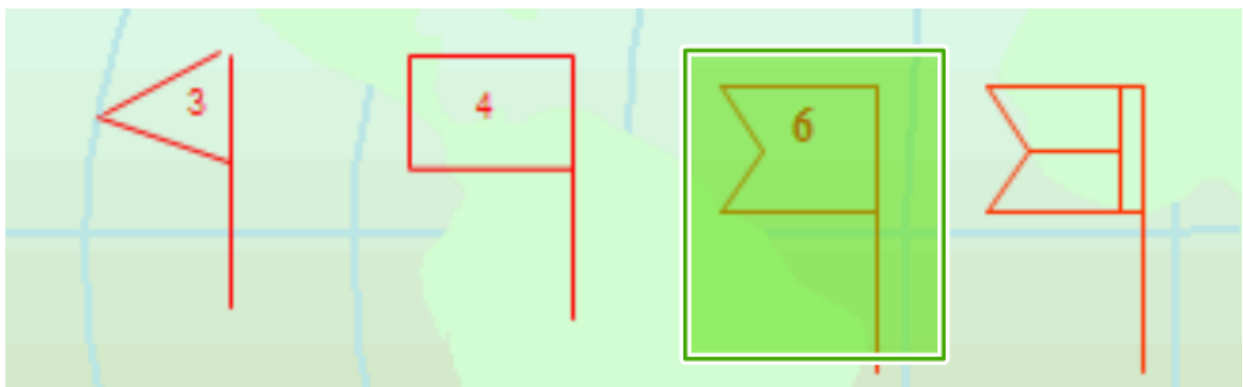
Hotspots:



30.(Lá cờ thứ 3)

Hãy chỉ đâu là kí hiệu sở chỉ huy cấp sư đoàn?

Hotspots:



31.

Hoàn thành bản chấp bản đồ sau:

F-48-60-D-b	▼	F-49-49-C-a	▼	F-49-49-C-b	▼
F-48-60-D-d	▼	F-49-49-C-c	▼	F-49-61-A-b	▼
F-48-72-B-b	▼	F-49-61-A-b	▼	F-49-61-A-b	▼

Kỹ Thuật Bắn AK

1.

Chọn thước ngắm thẳng (Thước ngắm chiến đấu) được áp dụng trong trường hợp nào?

- ☐ Mục tiêu di chuyển từ phải sang trái hoặc từ trái sang phải.
- ☒ Mục tiêu xuất hiện bất ngờ trong vòng cự ly 300m.
- ☐ Mục tiêu có hình ảnh rõ nét để xác định điểm ngắm.
- ☐ Mục tiêu có hình ảnh không rõ nét khó xác định điểm ngắm.

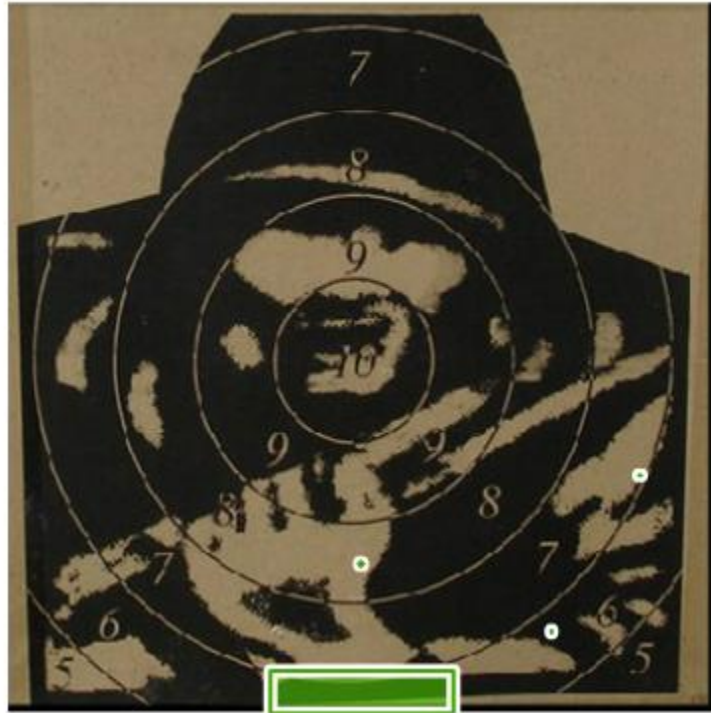
2.

Khi bắn súng AK ở tư thế nằm bắn, người bắn hợp với súng góc nào là phù hợp?

- ☐ 45° - 60°
- ☐ 30° - 40°
- ☒ 20° - 30°
- ☐ 40° - 45°

3. (4 khu vực tô xanh lá là đáp án)

Em hãy chỉ điểm ngắm để thực hiện bài bắn kiểm tra?



4.

Khi thực hiện động tác bóp cò, người chiến sỹ phải:

- ☐ Thực hiện đúng yếu lĩnh kết hợp với đưa dần đường ngắm cơ bản lên phía trên.
- ☐ Thực hiện dứt khoát để nhanh chóng tiêu diệt địch
- ☒ Thực hiện đúng yếu lĩnh
- ☐ Thực hiện dứt khoát

5. (khu vực tô xanh lá là đáp án)

Đâu là tay cò của súng AK? (Hãy chỉ chuột đúng vị trí và Click trái chuột)



6.

Tầm bắn thẳng của súng tiểu liên AK với mục tiêu đứng trong công sự?

✓ ☒ 350m

☐ 450m

☐ 550m

☐ 540m

7.

Nguyên nhân chính gây ra góc nảy khi bắn của súng AK

- ☐ Nòng súng dao động
- ☐ Sự va chạm của các bộ phận cơ khí
- ✓ ☒ Súng giật lùi về sau

8.

Súng tiểu liên AK bắn hình thức nào là hỏa lực chủ yếu?

- ☐ Bắn phát một.
- ☐ Bắn liên thanh và phát một.
- ✓ ☒ Bắn liên thanh.

9.

Đạn súng tiểu liên AK có những loại đầu đạn nào?

✓ ☐ Đầu đạn thường

✓ ☐ Đầu đạn xuyên cháy.

✓ ☐ Đầu đạn cháy

✓ ☐ Đầu vạch đường

☐ Đầu đạn báo hiệu

10.

Súng AK dùng chung đạn với những loại súng nào?

☐ Súng trường K44

✓ ☐ Súng trung liên RPD, RPK.

☐ Súng K54, súng K59

✓ ☐ Súng tiểu liên CKC, súng trường tự động K63

11.

Hộp tiếp đạn của súng AK chứa đủ được bao nhiêu viên đạn?

☐ 15 viên.

☐ 10 viên.

☐ 100 viên.

✓ ☒ 30 viên.

12.

Khoảng nguy hiểm sẽ giảm khi nào?

☐ Tăng chiều cao mục tiêu

✓ ☒ Giảm chiều cao mục tiêu

☐ Khoảng nguy hiểm luôn cố định với từng loại súng

13.

Chọn thước ngắm lớn hơn cự ly bắn được áp dụng trong trường hợp nào?

- ☒ Mục tiêu có hình ảnh không rõ nét khó xác định điểm ngắm.
- ☐ Mục tiêu di chuyển từ trái sang phải.
- ☐ Mục tiêu có hình ảnh rõ nét dễ xác định điểm ngắm.
- ☐ Mục tiêu di chuyển từ phải sang trái.

14.

Chọn thước ngắm tương ứng với cự ly bắn được áp dụng trong trường hợp nào?

- ☐ Mục tiêu xuất hiện bất ngờ trong vòng cự ly 300m.
- ☐ Mục tiêu di chuyển từ phải sang trái hoặc từ trái sang phải.
- ☒ Mục tiêu có hình ảnh rõ nét dễ xác định điểm ngắm.
- ☐ Mục tiêu có hình ảnh không rõ nét khó xác định điểm ngắm.

15.

Tầm bắn thẳng của súng tiểu liên AK với mục tiêu đi khom?

- ☐ 455m
- ☐ 555m
- ☒ 525m
- ☐ 355m

16.

Tốc độ ban đầu của đầu đạn của các loại súng bộ binh là:

1.	Súng AK		1 710m/s
2.	Súng CKC		2 715m/s
3.	Súng RPD		3 785m/s

17.

Kết quả bắn sẽ ảnh hưởng như thế nào khi ngắm súng nghiêng sang phải?

- ☐ Không ảnh hưởng
- ☐ Điểm chạm sẽ lệch sang phải và lên trên
- ☐ Điểm chạm sẽ lệch sang trái và lên trên
- ☒ Điểm chạm sẽ lệch sang phải và xuống dưới

18.

Kết quả bắn sẽ ảnh hưởng như thế nào khi ngắm súng nghiêng sang trái?

- ☐ Điểm chạm sẽ lệch sang phải và xuống dưới
- ☐ Điểm chạm sẽ lệch sang trái và lên trên
- ☐ Điểm chạm sẽ lệch sang phải và lên trên
- ☒ Điểm chạm sẽ lệch sang trái và xuống dưới

19.

Khi tập ngắm chụm, kết quả luyện tập đạt loại giỏi khi nào?

- ☐ 3 điểm nằm trong đường tròn có đường kính 5mm
- ☐ 3 điểm nằm trong đường tròn có đường kính 10mm
- ✓ ☒ 3 điểm nằm trong đường tròn có đường kính 2mm
- ☐ 3 điểm nằm trong đường tròn có đường kính 15mm

20.

Khi tập ngắm trúng, ngắm chụm, kết quả luyện tập đạt loại giỏi khi nào?

- ✓ ☒ Điểm tập cách điểm chuẩn 5mm
- ☐ Điểm tập cách điểm chuẩn 2mm
- ☐ Điểm tập cách điểm chuẩn 15mm
- ☐ Điểm tập cách điểm chuẩn 10mm

21. (khu vực tô xanh lá là đáp án)

Đâu là báng của súng AK? (Hãy chỉ chuột đúng vị trí và Click trái chuột)



22.

Kết quả bắn đạt loại giỏi khi nào?

- ☐ Điểm của người bắn đạt từ 25 điểm đến 29 điểm
- ☐ Điểm của người bắn đạt từ 24 điểm đến 29 điểm
- ☐ Điểm của người bắn đạt từ 24 điểm đến 30 điểm
- ✓ ☒ Điểm của người bắn đạt từ 25 điểm đến 30 điểm

23.

Khi bắn súng tiểu liên AK cự li 100m , sử dụng thước ngắm 3 thì điểm chạm như thế nào?

- ☒ Cao hơn điểm ngắm 28cm
- ☐ Trùng với điểm ngắm
- ☐ Cao hơn điểm ngắm 25cm
- ☐ Thấp hơn điểm ngắm 28cm

24. (khu vực tô xanh lá là đáp án)

Đâu là tay cầm của súng AK? (Hãy chỉ chuột đúng vị trí và Click trái chuột)



25.

Khi nằm bắn có bệ tỳ, cánh tay đặt như thế nào?

✓ ☒ Đặt chếch 40° - 60°

☐ Đặt chếch 40° - 45°

☐ Đặt chếch 20° - 35°

☐ Đặt chếch 20° - 30°

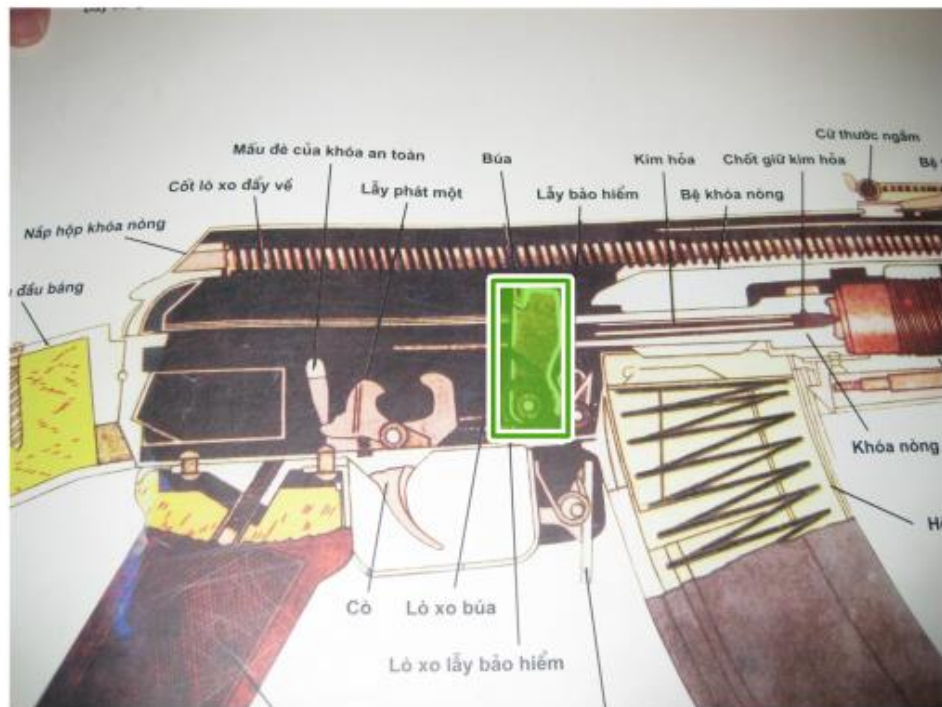
26. (khu vực tô xanh lá là đáp án)

Đâu là ốp lót tay của súng AK? (Hãy chỉ chuột đúng vị trí và Click trái chuột)



27. (khu vực tô xanh lá là đáp án)

Đâu là búa của súng AK? (Hãy chỉ chuột đúng vị trí và Click trái chuột)



28.

Thứ tự các bước tháo súng tiểu liên AK thông thường:

1 Tháo đạn khảm súng

2 Tháo que thông nòng

3 Tháo hộp phụ tùng

4 Tháo nắp hộp khóa nòng

5 Tháo bộ phận đẩy về

6 Tháo bộ khóa nòng, khóa nòng và thoi đẩy

7 Tháo ốp lót tay trên

Một Số Súng Bộ Binh

1.

Tác dụng của súng RPD?

- ☐ Dùng hỏa lực, băng súng tiêu diệt sinh lực địch, ngoài ra còn dùng để phá hủy phương tiện chiến tranh của địch.
- ☐ Dùng hỏa lực tiêu diệt sinh lực địch.
- ☒ Dùng hỏa lực tiêu diệt sinh lực địch tập trung hoặc mục tiêu lẻ quan trọng, ngoài ra có thể dùng chế áp hỏa lực của địch.
- ☐ Dùng hỏa lực, lưới lê, băng súng tiêu diệt sinh lực địch.

2.

Thứ tự các bước tháo súng tiểu liên AK thông thường:

- 1 Tháo đạn khám súng
- 2 Tháo que thông nòng
- 3 Tháo hộp phụ tùng
- 4 Tháo nắp hộp khóa nòng
- 5 Tháo bộ phận đẩy về
- 6 Tháo bộ khóa nòng, khóa nòng và thoi đẩy
- 7 Tháo ốp lót tay trên

3. (Vùng tô xanh lá là đáp án)

Đâu là ổ lót tay? (Hãy chỉ chuột đúng vị trí và Click trái chuột)



4.

Tốc độ ban đầu của đầu đạn của các loại súng bộ binh là:

1.	Súng AK	 1 710m/s
2.	Súng CKC	 2 715m/s
3.	Súng RPD	 3 785m/s

5.

Thước ngắm ngang của súng RPĐ có tác dụng?

- ✓ ☐ Dùng để bắn đón mục tiêu
- ✓ ☐ Dùng để bắn sửa sai lệch cho đường đạn trong trường hợp gió ngang
- ☐ Dùng ngắm bắn mục tiêu di động ở các cự ly khác nhau
- ☐ Dùng ngắm bắn mục tiêu ở các cự ly khác nhau.

6.

Tầm bắn thẳng của súng tiểu liên AK với mục tiêu đi khom?

- ✓ ☒ 525m
- ☐ 455m
- ☐ 555m
- ☐ 355m

7.

Tầm bắn thẳng của súng tiểu liên AK với mục tiêu đứng trong công sự?

☐ 450m

☐ 540m

☐ 550m

✓ ☒ 350m

8.

Tầm bắn thẳng của súng trung liên RPD với mục tiêu chạy khom?

☐ 560m

✓ ☒ 540m

☐ 525m

☐ 550m

9.

Khi bắn súng B41, tư thế bắn nào là phù hợp?

- ☐ Kẹp súng bên hông sao cho chắc chắn
- ☐ Có thể áp dụng cả ba tư thế trên
- ☐ Vác súng trên vai bên trái
- ✓ ☒ Vác súng trên vai bên phải

10.(Phần tô xanh lá là đáp án)

Đâu là hộp tiếp đạn của súng CKC? (Hãy chỉ chuột đúng vị trí và Click trái chuột)

Hotspots:



11.

Súng tiểu liên AK bắn hình thức nào là hỏa lực chủ yếu?

- ☐ Bắn phát một.
- ☐ Bắn liên thanh và phát một.
- ✓ ☒ Bắn liên thanh.

12.

Tầm sát thương xa nhất của đầu đạn súng CKC là bao nhiêu mét?



- ✓ ☒ 1500m.
- ☐ 1600m.
- ☐ 1400m.
- ☐ 1700m.

13.

Đạn súng tiểu liên CKC có những loại đầu đạn nào?

- ✓ ☐ Đầu đạn thường
- ☐ Đầu đạn báo hiệu
- ✓ ☐ Đầu vạch đường
- ✓ ☐ Đầu đạn cháy
- ✓ ☐ Đầu đạn xuyên cháy.

14.(Phần tô xanh lá là đáp án)

Đâu là thước ngắm của súng B40? (Hãy chỉ chuột đúng vị trí và Click trái chuột)



Hotspots: 0



15.(Phần tô xanh lá là đáp án)

Đâu là đầu ngắm của súng B41? (Hãy chỉ chuột đúng vị trí và Click trái chuột)

Hotspots: 1



16.(Phần tô xanh lá là đáp án)

Đâu là ống dẫn thoi của súng RPD? (Hãy chỉ chuột đúng vị trí và Click trái chuột)

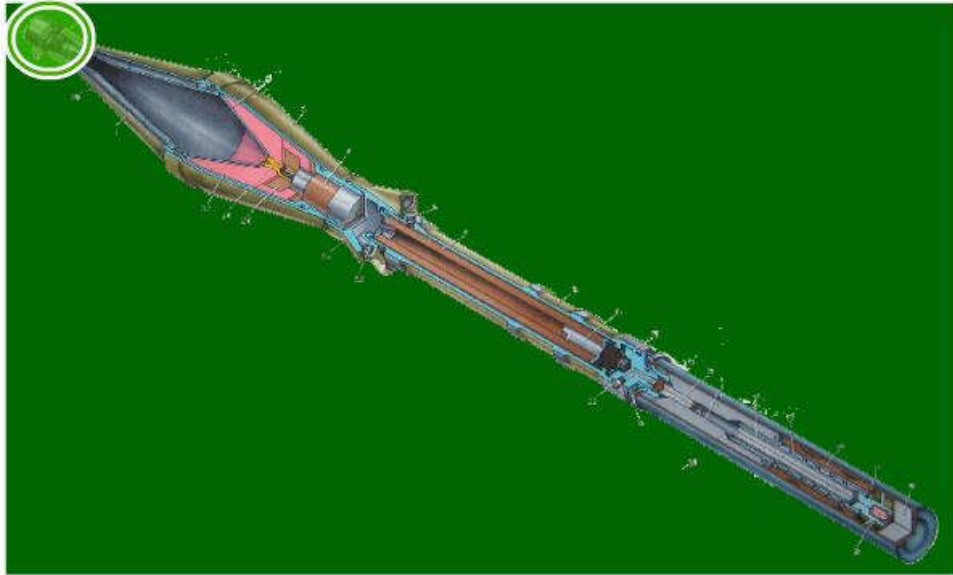
Hotspots: 1



17.

Đâu là bộ phận sinh điện của đạn súng PG- 7V? (Hãy chỉ chuột đúng vị trí và Click trái chuột)

Hotspots:



18.

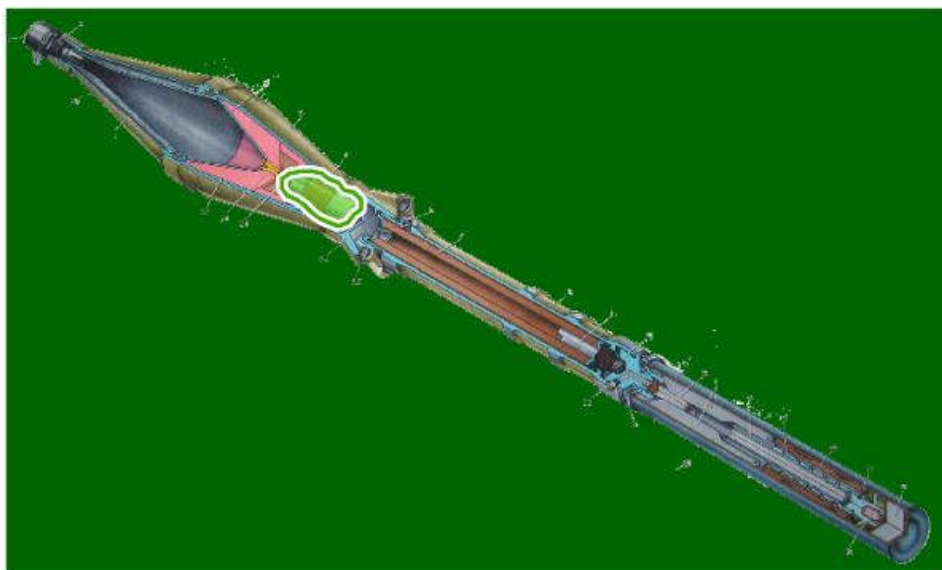
Thứ tự các bước tháo súng trường CKC thông thường:

- 1 Tháo đạn, khám súng
- 2 Tháo que thông nòng
- 3 Tháo hộp phụ tùng
- 4 Tháo nắp hộp khóa nòng
- 5 Tháo bộ phận đẩy về
- 6 Tháo bộ khóa nòng, khóa nòng
- 7 Tháo ốp lót tay trên và thoi đẩy
- 8 Tháo cần đẩy

19.(Phần tô xanh lá là đáp án)

Đây là bộ phận NGỒI NỔ của đạn súng PG- 7V? (Hãy chỉ chuột đúng vị trí và Click trái chuột)

Hotspots: 0



20.

Súng CKC dùng chung đạn với những loại súng nào?

✓ ☐ Súng trung liên RPĐ, RPK.

☐ Súng trường K44

☐ Súng K54, súng K59

✓ ☐ Súng tiểu liên AK, súng trường tự động K63

21.

Tính năng chiến đấu đạn B41, loại PG-7V?

- ☒ Xuyên thép 280mm, xuyên bê tông dày 900mm và xuyên cát trên 800mm.
- ☐ Xuyên thép 280mm, xuyên bê tông dày 800mm và xuyên cát trên 900mm
- ☐ Xuyên thép 280mm, xuyên bê tông dày 900mm và xuyên cát trên 600mm.
- ☐ Xuyên thép 280mm, xuyên bê tông dày 800mm và xuyên cát trên 800mm

22.

Khóa nòng của súng RPD, ở giai đoạn lên đạn, có tác dụng?

- ☐ Dùng đưa đạn vào buồng đạn, đóng nòng súng, làm đạn nổ.
- ☐ Dùng đưa đạn vào buồng đạn.
- ☐ Dùng đưa đạn vào buồng đạn
- ☒ Dùng đưa đạn lên vị trí có thể tiến vào buồng đạn.

23.

Khi bắn súng B41 ở tư thế nằm bắn, người bắn hợp với súng góc nào là phù hợp?

✓ ☒ 60°

☐ 40°

☐ 30°

☐ 20°

✓ ☒ 50°

24.

Khi bắn súng CKC ở tư thế nằm bắn, người bắn hợp với súng góc nào là phù hợp?

✓ ☒ 20° - 30°

☐ 40° - 45°

☐ 45° - 60°

☐ 30° - 40°

25.

Khi bắn súng B40 ở tư thế nằm bắn, người bắn hợp với súng góc nào là phù hợp?

- ☐ 20° - 30°
- ☐ 35° - 40°
- ☐ 25° - 35°
- ✓ ☒ 45° - 60°

26.

Tốc độ bắn chiến đấu của súng diệt tăng B41 là?

- ✓ ☒ 4- 6 phát /phút.
- ☐ 7- 9 phát /phút.
- ☐ 3- 4 phát /phút.
- ☐ 6- 8 phát /phút.

27.

Thứ tự các bước tháo súng trung liên RPD thông thường:

- 1 Tháo hộp băng đạn, khám súng
- 2 Tháo thông nòng
- 3 Tháo hộp phụ tùng
- 4 Tháo nắp hộp khóa nòng
- 5 Tháo bộ phận đẩy về
- 6 Tháo bộ phận cò và băng súng
- 7 Tháo bộ khoá nòng và khoá nòng
- 8 Tháo tay kéo bộ khoá nòng

28.

Khi bắn súng RPD ở tư thế nằm bắn, người bắn hợp với súng góc nào là phù hợp?

- ☐ 40° - 45°
- ☐ 45° - 60°
- ✓ ☒ 20° - 30°
- ☐ 30° - 40°

29.

Tại sao đạn B41 đâm vào cát thì vẫn nổ (đạn B40 thì không nổ)?

- ☐ Cả ba đáp án trên đều đúng
- ☒ Do đạn B41 có ngòi tự hủy
- ☐ Do đạn B41 được thiết kế thêm phần thuốc đẩy
- ☐ Do đạn B41 có ngòi nổ điện

30.

Hộp băng đạn của súng RPD chứa đủ được bao nhiêu viên đạn?

- ☐ 30 viên.
- ☐ 150 viên.
- ☐ 10viên.
- ☒ 100 viên.

Thuốc nổ

1.

Dây cháy chậm có tốc độ cháy trung bình là?

☐ 11mm/1s

✓ ☒ 10mm/1s

☐ 10cm/1s

☐ 1mm/1s

2.

Độ nhạy nổ của thuốc nổ TNT như thế nào?

☐ Bình thường, cần gây nổ bằng kíp số 4 trở lên.

✓ ☒ Rất thấp, cần gây nổ bằng kíp số 6 trở lên.

☐ Thấp, cần gây nổ bằng kíp số 5 trở lên.

3.

Thuốc nổ Nitơrat amôn sau khi nổ tạo ra khói..... ?

☐ Làm mất sức chiến đấu

✓ ☒ Ít độc hại

☐ Rất độc hại

4.

Dây nổ thường được dùng để.....?

✓ ☒ Truyền làn sóng nổ giữa các lượng nổ.

☐ Truyền làn sóng nổ từ nụ xòe vào kíp.

☐ Làm dây dẫn lửa truyền vào gây nổ kíp.

5.

Thuốc nổ đen là loại thuốc nổ..... ?

☐ Có độ nhạy nổ kém, uy lực sát thương nhỏ, nên không dùng trong phá hoại.

✓ ☒ Va chạm mạnh, đạn xuyên qua hoặc tia lửa nhỏ cũng có thể làm thuốc cháy và nổ.

☐ Rất dễ bắt lửa, dễ nổ kể cả khi ẩm ướt.

6.

Giữ gìn thuốc nổ và đồ dùng gây nổ như thế nào là đúng?

- ☒ Không để chung thuốc nổ với kíp và đồ dùng gây nổ
- ☐ Có thể để chung thuốc nổ với nẹp xòe và dây cháy chậm, trừ kíp nổ.
- ☐ Nhất thiết phải để chung thuốc nổ với kíp và đồ dùng gây nổ

7.

Tác dụng của thuốc nổ Fuyminát thủy ngân?

- ☐ Làm thuốc gây cháy trong dây cháy chậm.
- ☐ Làm thuốc gây nổ trong dây nổ.
- ☒ Làm thuốc gây nổ trong các loại kíp.

8.

Thuốc gây nổ Azôtua chì..... ?

- ☐ Tác dụng với nhôm và ôxit nhôm
- ✓ ☒ Tác dụng với đồng và hợp kim đồng
- ☐ Tác dụng với nhôm, phản ứng tỏa nhiệt.

9.

Tốc độ nổ của thuốc nổ TNT là?

- ☐ 8000 m/s
- ✓ ☒ 7000 m/s
- ☐ 6000 m/s
- ☐ 9000 m/s

10.

Độ nhạy nổ của thuốc nổ C4 như thế nào?

- ☒ Thấp hơn độ nhạy nổ của thuốc nổ TNT đối với tác động cơ học.
- ☐ Cao hơn độ nhạy nổ của thuốc nổ TNT đối với tác động cơ học.
- ☐ Bằng độ nhạy nổ của thuốc nổ TNT đối với tác động cơ học.

11.

Thuốc gây nổ Fuyminát thủy ngân có thể nổ ở nhiệt độ... ?

- ☐ 150°C
- ☐ 180°C
- ☐ 170°C
- ☒ 160°C

12.

Thuốc nổ Pentrit có thể nổ ở nhiệt độ... ?

☐ 155°C

☐ 205°C

☐ 215°C

✓ ☒ 225°C

13.

Thuốc gây nổ Azôtua chì có thể nổ ở nhiệt độ... ?

✓ ☒ 210°C

☐ 200°C

☐ 215°C

☐ 205°C

14.

Thuốc nổ mạnh Hexogen có thể nổ ở nhiệt độ... ?

☐ 235°C

☐ 215°C

✓ ☒ 230°C

☐ 220°C

15.

Thuốc nổ C4 có thể nổ ở nhiệt độ... ?

☐ 230°C

✓ ☒ 200°C

☐ 215°C

☐ 220°C

16.

Thuốc nổ TNT có thể nổ ở nhiệt độ... ?

✓ ☒ 350°C

☐ 330°C

☐ 315°C

☐ 300°C

17.

Thuốc nổ là những chất mà khi nổ sẽ sinh ra:

☐ bức xạ xuyên

✓ ☒ Sóng xung kích

✓ ☒ Nhiệt lượng cao

✓ ☒ Lượng khí lớn

☐ Xung điện từ

18.

Thuốc nổ là những chất có tính chất sau:

- ✓ ☐ Nguyên liệu phải sẵn, rẻ, dễ sản xuất
- ✓ ☐ Sinh ra năng lượng lớn khi nổ
- ✓ ☐ Độ nhạy nổ phải nằm trong giới hạn phù hợp
- ✓ ☐ Phải có độ ổn định lý, hóa cao

19.

Thuốc nổ gồm các loại sau:

- ☐ Thuốc hỏa thuật
- ✓ ☐ Thuốc gây nổ
- ✓ ☐ Thuốc phá nổ
- ✓ ☐ Thuốc phóng

20.(Đáp án : tính chất riêng biệt của từng chất, chỉ khi cháy hoặc nổ mới có tác dụng lẫn nhau)

Hoàn thành định nghĩa về thuốc nổ hỗn hợp?

Thuốc nổ hỗn hợp: Là loại thuốc bao gồm nhiều chất pha trộn với nhau, nhưng khi pha trộn không có phản ứng hóa học xảy ra, mà vẫn giữ nguyên

21.

Thuốc nổ Fuyminat thủy ngân là loại thuốc nổ gì?

☐ Thuốc đơn chất

☐ Thuốc hỗn hợp

✓ ☒ Thuốc hóa hợp

22.

Thuốc nổ Fuyminat thủy ngân thường được dùng làm gì?

- ☐ Thuốc phóng
- ✓ ☒ Thuốc gây nổ
- ☐ Thuốc phá nổ

23.

Thuốc nổ Azôtua chì thường được dùng làm gì?

- ☐ Thuốc phá nổ
- ☐ Thuốc phóng
- ✓ ☒ Thuốc gây nổ

24.

Thuốc nổ TNT thường được dùng làm gì?

☐ Thuốc phóng

✓ ☒ Thuốc phá nổ

☐ Thuốc gây nổ

25.

Thuốc nổ PEN thường được dùng làm gì?

☐ Thuốc phóng

☐ Thuốc gây nổ

✓ ☒ Thuốc phá nổ

26.

Thuốc nổ Azô tua chì là loại thuốc nổ gì?

☐ Thuốc hỗn hợp

✓ ☒ Thuốc hóa hợp

☐ Thuốc đơn chất

27.

Thuốc nổ Hexogen là loại thuốc nổ gì?

☐ Thuốc đơn chất

✓ ☒ Thuốc hóa hợp

☐ Thuốc hỗn hợp

28.

Thuốc nổ Hexogen là loại thuốc nổ gì?

✓ ☒ Thuốc nổ mạnh

☐ Thuốc nổ vừa

☐ Thuốc gây nổ

29.

Thuốc nổ TEN là loại thuốc nổ gì?

☐ Thuốc gây nổ

☐ Thuốc nổ vừa

✓ ☒ Thuốc nổ mạnh

30.

Thuốc nổ đen là loại thuốc nổ gì?

☐ Thuốc nổ vừa

☐ Thuốc gây nổ

✓ ☒ Thuốc nổ yếu

☐ Thuốc nổ mạnh

31.

Thuốc nổ C4 là loại thuốc nổ gì?

☐ Thuốc nổ yếu

☐ Thuốc gây nổ

☐ Thuốc nổ mạnh

✓ ☒ Thuốc nổ vừa

Vũ khí hủy diệt lớn

1.

Vũ khí hạt nhân gồm:

✓ ☒ Bom N

☐ Bom B

✓ ☒ Bom H

☐ Bom T

✓ ☒ Bom A

2.

Bom A là loại VKHN lấy năng lượng từ phản ứng?

☐ Tổng hợp hạt nhân

☐ Phân rã neutron

☐ Nhiệt hạch

✓ ☒ Phân hạch

3.

Bom Notron là loại VKHN lấy năng lượng từ phản ứng?

- ☒ Nhiệt hạch
- ☐ Tổng hợp hạt nhân
- ☐ Phân hạch
- ☐ Phân rã neutron

4.

Bom khinh khí là loại VKHN lấy năng lượng từ phản ứng?

- ☐ Phân rã neutron
- ☐ Tổng hợp hạt nhân
- ☐ Phân hạch
- ☒ Nhiệt hạch

5.

Vũ khí hạt nhân loại nhỏ có đương lượng nổ là?

- ☐ $100\text{Kt} < q < 1\text{ Mt}$
- ☐ $q < 1\text{ Kt}$
- ☒ $1\text{Kt} < q < 10\text{ Kt}$
- ☐ $q > 1\text{ Mt}$

6.

Vũ khí hạt nhân chiến thuật là loại vũ khí hạt nhân.....?

- ☐ Có đương lượng nổ từ loại nhỏ đến loại vừa.
- ☒ Có đương lượng nổ từ loại cực nhỏ đến loại vừa.
- ☐ Có đương lượng nổ từ loại cực nhỏ đến loại cực lớn.
- ☐ Có đương lượng nổ từ loại nhỏ đến loại cực lớn.

7.(Đáp án lần lượt là 16 , 65)

Phương thức nổ trên cao của vũ khí hạt nhân là gì?

Là phương thức nổ mà VKHN được kích nổ ở độ cao từ Km Km

8.

Vũ khí hạt nhân loại vừa có đương lượng nổ là?

☐ $q > 1 \text{ Mt}$

✓ ☒ $10 \text{ Kt} < q < 100 \text{ Kt}$

☐ $100 \text{ Kt} < q < 1 \text{ Mt}$

9.

Phương thức nổ trên không của vũ khí hạt nhân nhằm.....?

- ☐ Tiêu diệt các phương tiện đang bay trong tầng cao của khí quyển như vệ tinh trinh sát, tàu vũ trụ...
- ✓ ☒ Tiêu diệt các phương tiện đang bay trong tầng bình lưu và trung lưu của khí quyển như máy bay, tên lửa...
- ☐ Tiêu diệt sinh lực, phá huỷ các mục tiêu đặc biệt kiên cố

10.

Vũ khí hạt nhân chiến lược là loại vũ khí hạt nhân.....?

- ✓ ☒ Có đương lượng nổ từ loại lớn đến loại cực lớn.
- ☐ Có đương lượng nổ từ loại nhỏ đến loại cực lớn.
- ☐ Có đương lượng nổ từ loại cực nhỏ đến loại vừa.
- ☐ Có đương lượng nổ từ loại nhỏ đến loại vừa.

11.(Đáp án là 16)

Phương thức nổ trên không của vũ khí hạt nhân là nổ ở độ cao nào?

Là phương thức nổ mà VKHN được kích nổ ở độ cao dưới Km

12.

Phương thức nổ trên cao của vũ khí hạt nhân nhằm.....?

- ☐ Tiêu diệt sinh lực ngoài công sự hoặc trong công sự không kiên cố....
- ☒ Tiêu diệt các phương tiện đang bay trong tầng bình lưu và trung lưu của khí quyển như máy bay, tên lửa...
- ☐ Tiêu diệt các phương tiện đang bay trong tầng cao của khí quyển như vệ tinh trinh sát, tàu vũ trụ...

13.

Nhân tố sát thương, phá hoại chủ yếu của vũ khí hạt nhân là?

- ☐ Bức xạ quang
- ☐ Bức xạ xuyên, chất phóng xạ
- ☒ Sóng xung kích
- ☐ Hiệu ứng điện từ

14.

Chất cháy Tércmit có nhiệt độ cháy là?

- ☐ 1200°C
- ☐ 900°C
- ☒ 2200°C
- ☐ 1000°C

15.

Nhân tố sát thương, phá hoại tức thời của vũ khí hạt nhân là?

- ☐ Hiệu ứng điện từ
- ✓ ☒ Bức xạ quang
- ☐ Bức xạ xuyên, chất phóng xạ
- ☐ Sóng xung kích

16.

Chất độc quân sự mau tan là?

- ☐ Là những chất độc khi hòa vào nước hay dung môi hữu cơ thì nhanh chóng bị hòa tan.
- ☐ Là những chất độc sau khi sử dụng giữ được tính chất sát thương từ vài phút đến vài giờ.
- ✓ ☒ Là những chất độc sau khi sử dụng giữ được tính chất sát thương từ vài phút đến vài chục phút

17.

Chất độc quân sự xâm nhập vào cơ thể chủ yếu theo các con đường.....?

- ☐ Hô hấp
- ☐ Hô hấp, tiếp xúc, tiêu hoá, tiêm chích.

✓ ☒ Hô hấp, tiếp xúc, tiêu hoá.

18.

Chất độc màu da cam là loại chất độc xâm nhập vào cơ thể chủ yếu theo con đường.....?

- ☐ Hô hấp
- ☐ Hô hấp, tiếp xúc, tiêu hoá, tiêm chích.

✓ ☒ Tiếp xúc.

☐ Hô hấp, tiếp xúc, tiêu hoá.

19.

Chất độc kích thích CS là loại chất độc.....?

- ☐ Gây bệnh tâm thần
- ☐ Gây chết người
- ☒ Gây mất sức chiến đấu

20.

Chất cháy Napan có nhiệt độ cháy là?

- ☒ 900°C - 1000°C
- ☐ 1900°C - 10000°C
- ☐ 190°C - 900°C

21.

Chất cháy Py-rô-gien (PT - 1) có nhiệt độ cháy là?

☐ 1900°C - 10000°C

☐ 1200°C - 2200°C

✓ ☒ 1400°C - 1600°C

☐ 900°C - 1000°C

22.

Chất cháy Phốt pho trắng có nhiệt độ cháy là?

☐ 2200°C

☐ 900°C

☐ 1000°C

✓ ☒ 1200°C

23.

Chất độc Sarin thường sử dụng ở dạng nào?

- ☐ Thể giọt, gây nhiễm độc không khí.
- ✓ ☒ Hơi sương, gây nhiễm độc không khí.
- ☐ Thể bột làm nhiễm độc địa hình.

24.

Mục đích sử dụng VKHH trong chiến đấu:

- ✓ ☒ Làm mất sức chiến đấu của đối phương;
- ✓ ☒ Tiêu diệt sinh lực đối phương;
- ☐ Phá hoại cơ sở vật chất
- ✓ ☒ Cản trở hành động chiến đấu của đối phương.

25.

Chất độc màu da cam mà Quân đội Mỹ sử dụng ở Việt Nam là loại chất độc có màu gì?

☐ Đỏ

☐ vàng

✓ ☒ xám

☐ da cam

26.

Chất độc CS tác động chủ yếu tới bộ phận nào?

☐ Hệ cơ

✓ ☒ Thần kinh

✓ ☒ Mắt

✓ ☒ Mũi

27.

Chất độc xâm nhập vào cơ thể theo những đường nào?

- ✓ ☐ Hô hấp
- ✓ ☐ Tiêu hóa
- ✓ ☐ tiếp xúc
- ☐ tiêm chích

28.

Vì khuẩn xâm nhập vào cơ thể theo những đường nào?

- ✓ ☐ tiếp xúc
- ✓ ☐ Truyền máu
- ✓ ☐ Hô hấp
- ✓ ☐ Tiêu hóa
- ✓ ☐ tiêm chích

29.

Vật trung gian truyền nhiễm bệnh dịch hạch?

- ☐ Gián
- ✓ ☒ bọ chét
- ☐ ruồi
- ☐ kiến ba khoang
- ☐ Muỗi

30.

Vật trung gian truyền nhiễm bệnh viêm não Nhật Bản?

- ☐ bọ chét
- ✓ ☒ Muỗi
- ☐ kiến ba khoang
- ☐ ruồi